



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG
BINH DƯƠNG MINERAL AND CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

THÁNG 7 – 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Nổi lập – Tỏi do – Hành phúc

**NIỆU LỄ TỎA CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

Căn cõivào Luật Doanh nghiệp năm 2005 nõi Quốc hội nõi Cộng hoaxã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cõi Quyết định số 121/2012/QĐ-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính về việc ban hành Niệulễ mà áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sõigiao dõch chứng khoán;

Bản Niệulễ này do các cổ ñõng sáng lập soạn thảo và nõi Hội ñõng cổ ñõng Công Ty cổ phần Khoáng Sản và Xây Dõng Bình Dõng lần 1 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2006; nõi sõ ñõ, bổ sung tại Hội ñõng cổ ñõng thông niên năm 2007; nõi sõ ñõ, bổ sung tại Hội ñõng cổ ñõng thông niên năm 2009 tởchõc ngày 20/05/2009; nõi sõ ñõ, bổ sung tại Hội ñõng cổ ñõng thông niên năm 2010 tởchõc ngày 22/04/2010; nõi sõ ñõ, bổ sung tại Hội ñõng cổ ñõng dõõi hình thức lấy ý kiến cổ ñõng bằng văn bản ngày 05/03/2012; nõi sõ ñõ, bổ sung tại Hội ñõng cổ ñõng thông niên năm 2012 tởchõc ngày 10/04/2012 và nõi sõ ñõ, bổ sung tại Hội ñõng cổ ñõng thông niên năm 2014 tởchõc ngày 16/04/2014, nõi sõ ñõ bổ sung ngày 15/07/2015, là văn kiện pháp lý niệulễ chõnh mõi quan hệ pháp lý giữa Công ty với các cổ ñõng và giữa các cổ ñõng với nhau. Cổ ñõng õi này không chõ là những người ñõ ký tên hoặc thông qua văn kiện mà con bao gồm những người về sau cũng phải chấp nhận bản Niệulễ này khi gõp vốn vào công ty theo những niệulễ khoản dõõi này.

Bản Niệulễ này nõi soạn thảo gồm 17 Chõng 61 Niệulễ, lập thành 10 bản cõi gĩa trừ nhõ nhau.

CHÖÔNG I

NÖNH NGHÓA CÁI THUAIT NGÖÖTRÖNG NÏEU LEÄ

NÏeu 1. Nönh nghóa

1. Trööröông hóp cáic ñieü khoän hoác ngööröông cuü NÏeu leänay quy ñönh kháic, nhöng thuait ngöösau ñây seücöüghóa nhö ñöüc quy ñönh döüi ñây:
 - a) “Viét Nam” lañöüc Coüghóa xãhoá chuüghóa Viét Nam;
 - b) “Pháp luật” lañáic cáic váñ báñ quy phám pháp luật quy ñönh táì NÏeu 1 Luật Ban háñ váñ báñ quy phám pháp luật náñ 2008;
 - c) “Luật doanh nghiệp” cöüghóa lañ Luật Doanh nghiệp sốá 60/2005/QH11 ñöüc Quöc hoá thöng qua ngay 29 tháñg 11 náñ 2005;
 - d) “Ñöa báñ kinh doanh” cöüghóa lañáññ thöi Viét Nam váñöüc ngoái;
 - e) “Ngay thanh láñ” lañ ngay máñ Coüg ty ñöüc cáñ giáy chöng nháñ ñáñg kyükinh doanh láñ ñáñ;
 - f) “Voñ NÏeu leä” lañsoávoñ dö táì cáic Coñöüng ñöng góñ váñ quy ñönh táì NÏeu 5 NÏeu leänay;
 - g) “Coñöüng” cöüghóa lañmöi theáñ háñ hay pháp nháñ ñöüc ghi teñ trong Soñ háñg kyücoñöüng cuü Coüg ty vöi tö cáñh láñgöüi söühöü coñphieü;
 - h) “Coüg ty” lañ Coüg ty Coñpháñ Khoáñg säñ váñ Xáy döng Bình Döng;
 - i) “Ñáñ hoá” cöüghóa lañÑáñ hoá ñöng coñöüng Coüg ty;
 - j) “Hoá ñöng” cöüghóa lañHoá ñöng quáñ trö Coüg ty;
 - k) “Cáñ bóñ quáñ lý” lañ Toüng Giáñm ñöc ñieü háñg, Phóñ Toüng Giáñm ñöc, Keátoáñ tröüng váñ cáic vö trí quáñ lýkháic trong Coüg ty ñöüc Hoá ñöng quáñ trö pheá chüáñ;
 - l) “Nhöng ngöüi liéñ quan” lañtoáchöc, cáñ háñ cöüquáñ héátröc tiep hoác giáñ tiep vöi doanh nghiệp trong cáic tröüng hóp sau ñây:
 - Coüg ty meí, ngöüi quáñ lýcoüg ty meí váñ ngöüi cöü tháñm quyéñ bóññhiéñ ngöüi quáñ lýñöiñöi vöi coüg ty con;
 - Coüg ty con ñöi vöi coüg ty meí;
 - Ngöüi hoác nhöñ ngöüi cöükháññáñg chí phóñ viéñ ra quyéñ ñönh, hoáñ ñöng cuü doanh nghiệp ñöi thöng qua cáic cö quáñ quáñ lýdoanh nghiệp;
 - Ngöüi quáñ lýdoanh nghiệp;
 - Vöi, chöng, chá, chá nuóá, meí, meí nuóá, con, con nuóá, áñh, chö, em ruóá cuü ngöüi quáñ lýdoanh nghiệp hoác cuü thanh viéñ, coñöüng söühöü pháñ voñ góñ hay coñpháñ chí phóñ;
 - l) Cáñ háñ ñöc uyü quyéñ ñáññ dieñ cho nhöng ngöüi quy ñönh táì cáic ñieñ a, b, c, d váññ khoän ñây;

- Doanh nghiệp trong nội dung người quy định tại các điểm a, b, c, d, ã, e và h khoản này có thể có nên một chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý doanh nghiệp nội
- Nhóm người thỏa thuận cùng góp vốn hoặc chia phần hoặc lợi ích của công ty hoặc chi phối việc ra quyết định của công ty.

- m) Doanh nghiệp mẹ và doanh nghiệp con;
- Doanh nghiệp và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp nội thông qua các cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - Doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng góp vốn hoặc chia phần hoặc lợi ích của công ty hoặc chi phối việc ra quyết định của công ty;
 - Vợ, chồng, bố, mẹ, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp, thành viên công ty, có ảnh hưởng đến chi phối.
- n) "Vốn có quyền biểu quyết" là phần vốn góp, theo nội dung của điều khoản biểu quyết về những vấn đề nêu trong Điều lệ nội quy quyết định;
- o) "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
- p) "Tách rời doanh nghiệp" là việc chia, tách, sáp nhập và chuyển đổi doanh nghiệp.
- 2 Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng;
- 3 Các từ hoặc thuật ngữ nào khác trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 2 : Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của công ty

1. Tên Công ty:

1.1 Tên Công ty bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DÔNG

1.2 Tên Công ty bằng tiếng Anh:

BINH DÔNG MINERAL AND CONSTRUCTION JOINT - STOCK COMPANY

1.3 Tên Công ty viết tắt: BIMICO

1.4 Hình thức: Công ty cổ phần

Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Và Xây Dựng Bình Dương là Doanh nghiệp nội địa thành lập dưới hình thức chuyên từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần, nội địa có hoạt động theo Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.

2. Trú sở năng lực của Công ty:

Nhà máy: Nhà máy Bình Dương, Phường Thuận Giao, Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Nhiên liệu: 0650 – 3822602;

Fax: 0650 - 3823922

Email: bimico@binhduong.com.vn;

Website: bimico.com.vn

3. Tổ chức pháp nhân của Công ty

3.1 Có tổ chức pháp nhân này như theo quy định của pháp luật Việt Nam;

3.2 Có vốn đầu tư riêng, nội địa lập và tài sản, nội địa có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

3.3 Có nội địa có tài khoản và hoạt động của Công ty;

3.4 Chịu trách nhiệm nội địa với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

3.5 Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, hạch toán kinh tế nội địa lập và tài khoản và tài chính;

3.6 Có bảng cân đối kế toán riêng, nội địa lập các quy định theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty nội địa thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại nhà máy kinh doanh nếu thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

6. Thời hạn hoạt động của Công ty là năm mỗi năm (50 năm) kể từ ngày nội địa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Việc chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động của Công ty phải do Hội đồng quản trị quyết định và nội địa tiến hành trình tự, thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

Nội địa 3. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh của công ty

1. Mục tiêu:

- Thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Công ty nhằm tối đa hóa các nguồn lợi nhuận nội địa có nội địa của Công ty, đảm bảo lợi ích của các nội địa;

- Cải thiện nội địa kiến làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty;

- Nợing góp cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
2. Ngành nghề kinh doanh:
- Tham dự khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng;
 - Sản xuất và kinh doanh nông nghiệp tinh khiết ;
 - Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công trình giao thông, công trình dân dụng, công nghiệp, nền công nghiệp, nền công nghiệp kinh doanh nhà ở;
 - Sản xuất, gia công và kinh doanh các loại thép hình, cấu kiện bê tông đúc sẵn;
 - Kinh doanh khác: Xăng dầu, nhà tổ kinh doanh du lịch, nuôi trồng , sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm;
 - Khai thác mỏ nước nóng hình, tham dự nhà chất, thi công giếng khoan khai thác nước ngầm.

Nội 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tại các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Nội lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty;
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

CHƯƠNG IV VỐN NỘI LỆ CỔ PHẦN, CỔ PHẦN

Nội 5. Vốn nội lệ

1. Vốn Nội lệ của Công ty tại thời điểm thông qua bản Nội lệ này là 234.000.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn tỷ đồng);
2. Vốn nội lệ của Công ty tại thời điểm thông qua bản Nội lệ này được chia thành 23.400.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng;
3. Vốn Nội lệ được góp bằng đồng Việt Nam, và được hạch toán theo một đơn vị thống nhất là đồng Việt Nam;
4. Việc tăng hoặc giảm vốn nội lệ do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tổng thời kỳ và được nâng kỳ tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi Công ty thay đổi vốn nội lệ quy định về vốn nội lệ tại khoản 1 Nội lệ này sẽ thay đổi tổng số;
5. Công ty không được dùng vốn nội lệ để chia cổ tức cho cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào.

Nội dung 6. Cổ phần

1. Với nội dung của Công ty được chia làm nhiều phần bằng nhau, mỗi phần được gọi là một cổ phần;
2. Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông;
3. Cổ phần phổ thông mỗi đời kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các công nhân theo tỷ lệ đã đồng ý với tỷ lệ cổ phần phổ thông của tổng công nhân. Số cổ phần công nhân không nắm giữ mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần mới cho các nhà đầu tư theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, không được bán số cổ phần mới theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các công nhân hiện hữu, trừ trường hợp Hội đồng quản trị chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá;
4. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình, kể cả các cổ phần hoàn lại, theo những cách thức được quy định trong Luật Doanh nghiệp và các luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Hội đồng quản trị cho phép theo quy định trong Nội dung và Luật Doanh nghiệp. Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Hội đồng quản trị cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Nội dung 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Công nhân của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu đồng ý với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của nhà đầu tư theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà công nhân nắm giữ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chỉ dành cho một loại cổ phần;
3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ để chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều kiện phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo hồ quy định tại phòng an phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì;
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị rách nát, mất cắp hoặc bị tiêu hủy người sở hữu cổ phiếu ghi danh có thể yêu cầu được

cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với nhiều kiến phải nộp ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty;

5. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thẻ chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu thông tin), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký màu của nhà đầu tư theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành có quy định khác.

Nội dung 8. Sửa đổi kỳ cổ đông

1. Sửa đổi kỳ cổ đông được lưu giữ dưới dạng văn bản và tập hồ sơ tài liệu tại trụ sở chính của Công ty.
2. Nội dung của sửa đổi kỳ cổ đông:
 - a) Tên, trụ sở của Công ty;
 - b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán;
 - c) Tổng số cổ phần đã bán và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d) Tên cổ đông, nhà đầu tư, số lượng cổ phần của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần, mã số riêng của từng cổ đông.

Nội dung 9. Chào bán cổ phần

1. Sau khi được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị quyết định chào bán cổ phần. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá trị thông tin tại thời điểm chào bán, trừ những trường hợp sau:
 - 1.1 Cổ phần chào bán lần đầu tiên khi thành lập Công ty ;
 - 1.2 Cổ phần chào bán cho tất cả các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty ;
 - 1.3 Cổ phần chào bán cho người mới giới hoặc người bán lãnh phát hành. Trong trường hợp này, giá chào bán cổ phần không thấp hơn giá trị thông tin phân hoa hồng danh cho người mới giới và bán lãnh. Hoa hồng được xác định bằng tỷ lệ % giá trị cổ phần tại thời điểm chào bán ;
 - 1.4 Các trường hợp khác do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Sau khi thanh toán đủ cổ phần đăng ký mua, Công ty cấp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông. Trường hợp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần bị rách, bị mờ, hỏng hay bị mất, thì cổ đông sở hữu Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần nội phải thông báo cho Công ty biết bằng văn bản một cách sớm nhất và có yêu cầu Công ty cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần và phải trả phí do Công ty quy định; Người sở hữu Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần phải chịu trách nhiệm nộp lệ phí báo quản Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp bị mất cấp.

Nội dung 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Việc chuyển nhượng cổ phần phải tuân thủ theo quy định về chuyển nhượng cổ phần và quản lý cổ đông của Công ty ;
2. Cổ phần phổ thông của Công ty được tối đa chuyển nhượng, trừ một số trường hợp hạn chế chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng có điều kiện quy định tại khoản 3 Nội dung này ;
3. Các trường hợp hạn chế chuyển nhượng, chuyển nhượng có điều kiện:
 - 3.1 Các công đồng là thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian nhiệm kỳ không được quyền chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình; trường hợp đặc biệt có thể cho phép các thành viên Hội đồng quản trị được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình khi 100% thành viên Hội đồng quản trị đồng ý;
 - 3.2 Khi một thành viên của Hội đồng quản trị được phép chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình thì trước tiên phải danh ưu tiên cho những thành viên khác trong Hội đồng quản trị mua. Nếu trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chuyển nhượng mà những người trong diện này không mua thì có quyền chuyển nhượng cho một người thỏa khác với các điều kiện chuyển nhượng không được phép thỏa lời hứa nói với các thành viên của Hội đồng quản trị ;
 - 3.3 Cổ phần bán cho các công đồng chiến lược với giá ưu đãi không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh; trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và tuân thủ quy định về chuyển nhượng cổ phần của Công ty ;
 - 3.4 Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận năng lực kinh doanh, công đồng sáng lập có quyền tối đa chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho công đồng sáng lập khác, không cần được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là công đồng sáng lập nếu được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị công đồng. Trong trường hợp này, công đồng đời tiếp theo chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần nội và người nhận chuyển nhượng không nhận được ưu tiên thanh toán công đồng sáng lập của công ty ;
 - 3.5 Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận năng lực kinh doanh, các hạn chế nói với cổ phần phổ thông của công đồng sáng lập nếu được bãi bỏ;
 - 3.6 Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn xin chuyển nhượng cổ phần của các công đồng quy định tại điểm 3.1, 3.3, 3.4 nêu trên, Hội đồng quản trị xem xét, xử lý việc chuyển nhượng. Trường hợp không chấp thuận cho chuyển nhượng cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo rõ lý do bằng văn bản cho các công đồng xin chuyển nhượng.
4. Khi Công ty chính thức niêm yết trên thị trường chứng khoán, việc chuyển nhượng cổ phần sẽ thực hiện thông qua Sổ giao dịch chứng khoán; Trung tâm giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Công nhân chưa nộp thanh toán này nếu không nộp chuyển nhượng và không các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành mới tăng vốn công nhân từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Nội dung 11. Thỏa kế công nhân

1. Trường hợp một công nhân qua đời, các người (những người) sau này nộp Công ty công nhận có quyền sở hữu nội với công nhân của người này là:
 - Nếu người này có người khác di chúc hợp pháp, thì những người nộp không theo di chúc nộp sở hữu của công nhân nội
 - Người khác không này là di chúc thì những người thỏa kế hợp pháp theo qui định của pháp luật về thừa kế
2. Sau khi trình với các gia đình tôi chúng minh quyền thỏa kế hợp pháp, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục quy định về người (những người) có quyền thỏa kế hợp pháp nộp sở hữu các công nhân nộp thỏa kế từ thanh toán nội và nộp không mọi quyền lợi và nghĩa vụ của công nhân mà họ thừa kế
3. Những người nộp nhận thừa kế công nhân của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát các nộp thỏa kế quyền sở hữu công nhân, không nộp thỏa kế chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Nội dung 12. Thu hồi công nhân

1. Trường hợp công nhân không thanh toán này nếu và nếu hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu công nhân nội thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền nội và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này nếu gây ra cho Công ty theo quy định;
2. Thông báo thanh toán nếu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán nội (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), nếu nội thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số công nhân chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi;
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các công nhân chưa thanh toán này nếu và nếu hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nếu trên không nộp thực hiện.
4. Công nhân bị thu hồi nộp coi là các công nhân nộp quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người này sở hữu công nhân bị thu hồi hoặc các nội tổng khác theo những nội kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp;
5. Công nhân năm giới công nhân bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tất cả các công nhân nội với những công nhân nội không và phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan công với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 2% mỗi năm) và thời gian thu hồi theo quy định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán.

Hoà ñoàng quản trò coi toan quyền quyết ñình việc công cheá thanh toan toan bã gia ñtrò coá phiếu vào thời ñiểm thu hoả;

6. Thông báo thu hoả sẽ ñược gửi ñến ngóoi ñảm giớ coá phần bã thu hoả tróoi thời ñiểm thu hoả. Việc thu hoả vẫn coi hiếu lóck kê cáitrung tróong hộp coá sai số hoặc bã cáitrung việc gửi thông báo.

CHÖÔNG V

TOÁCHÖÖC, QUẢN TRÒ, ÑIEU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT

Ñieu 13. Cô cáu toáchöc, quản trò, ñieu hành và kiểm soát công ty

Cô cáu toáchöc, quản trò, ñieu hành và kiểm soát Công ty bao gồm :

1. Ñài hoả ñoàng coá ñoàng;
2. Hoả ñoàng quản trò;
3. Ban kiểm soát;
4. Tông Giám ñóck.

Ñieu 14. Nguyên tác toáchöc và quản trò, ñieu hành của Công ty

1. Công ty luôn coi ít nhất 03 (ba) coá ñoàng tróoi ñên. Các coá ñoàng tham gia góp vốn ñều là ñoàng chủ sở hữu Công ty. Coá ñoàng coi ñeá là pháp ñảm hay ñeá ñảm. Coá ñoàng ché chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn coá phần mà hoả ñaó góp ñúi
2. Công ty ñóck toáchöc quản trò và ñieu hành theo nguyên tác ñổng nguyên, bình ñáng, ñảm chủ và ñổng trọng pháp luật của ñóck Công hoá xã hoả chủ ñĩa Việt Nam và các quy ñình khác trong bã ñieu ñeá này;
3. Ñài hoả ñoàng coá ñoàng là cô quan coi quyền quyết ñình cao nhất của Công ty;
4. Ñài hoả ñoàng coá ñoàng bã Hoả ñoàng quản trò ñeá quản trò Công ty, bã Ban kiểm soát ñeá kiểm soát mỗi hoả ñoàng kinh doanh, quản trò, ñieu hành Công ty;
5. Quản lý ñieu hành hoả ñoàng của Công ty là Tông Giám ñóck do Hoả ñoàng quản trò bã ñeá ñeá, ñeá ñeá, bã ñeá ñeá. Tông Giám ñóck là ngóoi ñài ñeá theo pháp luật của Công ty;
6. Giúp việc cho Tông Giám ñóck ñieu hành hoả ñoàng Công ty là các Phó Tông Giám ñóck, Kế toán tróong và các phòng, bã Công ty;
7. Công ty coi các chi nhánh, văn phòng ñài ñeá và các ñôn vị tróck thuộc.

Ñieu 15. Toáchöc ñeá công sả ñeá ñeá và các toáchöc chính trò xã hoả khác

1. Toáchöc Ñeá Công sả ñeá ñeá Việt Nam, Công ñoan và các toáchöc chính trò - xã hoả khác trong Công ty hoả ñoàng theo ñeá ñeá, pháp luật của ñóck Công hoá xã hoả chủ ñĩa Việt Nam và ñieu ñeá của toáchöc ñeá ñeá;

2. Công ty toàn trọng và tất nhiên kiến nên các trách nhiệm trên hoạt động nông nghiệp, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI CÔNG ĐỒNG VÀ HỘI NÔNG CÔNG ĐỒNG

Nội dung 16. Quyền của công đồng

1. Công đồng là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tổng cộng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Công đồng chịu trách nhiệm về nội dung và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty;
2. Người nắm giữ cổ phần phải thông qua các quyền sau:
 - a. Tham gia các Hội nghị nông công đồng và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; hoặc tham gia bỏ phiếu từ xa.
 - b. Nhận cổ tức;
 - c. Tỉ lệ chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán này như theo quy định của Nội dung này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tổng cộng với tỷ lệ cổ phần phải thông qua sở hữu;
 - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến công đồng trong danh sách công đồng nếu có cách tham gia Hội nghị nông công đồng và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Nội dung công ty, số bản bán họp Hội nghị nông công đồng và các nghị quyết của Hội nghị nông công đồng;
 - g. Trông hộ Công ty giải thể được nhận một phần tài sản còn lại tổng cộng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các công đồng nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Nội dung 90.1 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Nội dung này và pháp luật.
3. Công đồng hoặc nhóm công đồng nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phải thông qua trong thời hạn liên tục từ sau tháng trôi qua các quyền sau:
 - a. Nếu có các thành viên Hội nghị quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tổng cộng tại các Nội dung 28.5 và Nội dung 40.5;
 - b. Yêu cầu HĐQT triệu tập Hội nghị nông công đồng theo các quy định tại Nội dung 79 và Nội dung 97 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các công đồng có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Hội nghị nông công đồng;

- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra tổng vấn đề tài liên quan đến quản lý việc hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có hồ sơ, tên, địa chỉ thông trụ quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hồ sơ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác nói với công đồng lao động cá nhân; tên, địa chỉ thông trụ quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh nói với công đồng lao động; số lương cổ phần và thời điểm nâng kỳ cổ phần của tổng công đồng, tổng số cổ phần của cá nhân công đồng và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác nội quy nội tại Nội lệ này.

Nội lệ 17. Nghĩa vụ của công đồng

Công đồng có nghĩa vụ sau:

1. Tham gia các cuộc họp Nội hội công đồng và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện nội quy quyền hoặc thực hiện bồi phiếu bầu xa. Công đồng có thể ủy quyền cho thành viên Nội hội công đồng quản trò làm đại diện cho mình tại Nội hội công đồng
2. Tuân thủ Nội lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Nội hội công đồng, Nội hội công đồng quản trò;
3. Thanh toán tiền mua cổ phần nâng kỳ mua theo quy định;
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi nâng kỳ mua cổ phần;
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty đối với mọi hình thức nợ thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để lợi hoặc phục vụ lợi ích của cá nhân; cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra nói với Công ty.

Nội lệ 18. Nội hội công đồng

1. Nội hội công đồng gồm tất cả công đồng có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;
2. Nội hội công đồng thông niên;
 - 2.1 Nội hội công đồng thông niên nội quy cá nhân mỗi năm một lần do Chủ tịch Nội hội công đồng quản trò triệu tập trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
 - 2.2 Nội hội công đồng thông niên nội quy Nội hội công đồng quản trò triệu tập và địa điểm cử thể do Nội hội công đồng quản trò quyết định cần có vào tình hình thực tế Nội hội công đồng

hàng thông niên quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền nội quy định tại Điều 19 của bản Điều lệ này.

3. Nội hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập Nội hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị nhận thấy vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng không tốt tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích của cổ đông thuộc thẩm quyền giải quyết của Nội hội đồng cổ đông;

b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quyết toán năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vi phạm Điều lệ này ở một hoặc một số điểm;

c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

d) Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu trên 5% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng yêu cầu triệu tập nội hội đồng bất thường nếu lý do và mức mức thúc đẩy, có liên quan của các cổ đông liên quan;

e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f) Khi có phát sinh các vấn đề khác cấp khác thuộc thẩm quyền của Nội hội đồng cổ đông.

4. Triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại nhỏ hơn quy định tại Khoản 3.c Điều 18 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3.d và 3.e Điều 18;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 18 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4.b Điều 18 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3.d Điều 18 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Nội hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan năng lực kinh doanh giám sát trình tới, thu thuế triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Nội hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Nội hội đồng cổ đông nội bộ công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Nội hội

không công, kế thừa chi phí an ninh lại.

- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Hội đồng công ty hoãn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do công ty chi tiêu khi tham dự Hội đồng công, kế thừa chi phí an ninh lại.

Nội dung 19. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng công

1. Hội đồng công thông qua quyền hạn và thẩm quyền:
 - a. Báo cáo tài chính năm cuối kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Hội đồng công thông qua và ban hành các quyết định sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Một cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định khác liên quan đến loại cổ phần đó. Một cổ tức này không cao hơn một phần trăm lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích lập các công nợ tại Hội đồng công;
 - c. Số lương thanh viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - f. Tổng số tiền thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Nội quy Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tách rời và giải thể (thanh lý) Công ty và các hình thức thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các công nợ của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua cổ phiếu từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm cuối kiểm toán gần nhất;

- m. Công ty mua lại hơn 10% mỗi loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Giảm nợ hoặc Tổng giảm nợ nhiều hơn hàng tháng làm Chútích Hoá nợing quản trò;
 - o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp nợing với những người nợing quy định tại Nieu 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc hơn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty nợing ghi trong báo cáo tài chính năm nợing kiểm toán gần nhất;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Nieu này và các quy chế khác của Công ty;
3. Công nợing không nợing tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau này:
- a. Các hợp nợing quy định tại Nieu 19.2 Nieu này khi công nợing nội hoặc người có liên quan tới công nợing nội là một bên của hợp nợing;
 - b. Việc mua cổ phần của công nợing nội hoặc của người có liên quan tới công nợing nội trong trường hợp việc mua lại cổ phần nợing thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các công nợing hoặc việc mua lại nợing thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán;
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề năm nợing nữa vào chương trình họp phải nợing nữa ra thảo luận và biểu quyết tại Hội nợing công nợing.

Nieu 20. Các hội nợing ủy quyền

1. Các công nợing có quyền tham dự Hội nợing công nợing theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho hội nợing của mình tham dự. Hội nợing ủy quyền không nhất thiết phải là công nợing Trường hợp có nhiều hơn một người hội nợing theo ủy quyền nợing có thể phải xác định cui thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người hội nợing;
2. Việc ủy quyền cho người hội nợing dự họp Hội nợing công nợing phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau này:
 - a. Trường hợp công nợing can thiệp là người ủy quyền thì phải có chữ ký của công nợing nội và người nợing ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người hội nợing theo ủy quyền của công nợing là toà chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người hội nợing theo ủy quyền, người hội nợing theo pháp luật của công nợing và người nợing ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người hội nợing theo pháp luật của công nợing và người nợing ủy quyền dự họp.

Người nợing ủy quyền dự họp Hội nợing công nợing phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật số thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chặ nợing hội nợing, việc chặ nợing hội nợing trong trường hợp này chặ nợing coi là có hiệu lực nếu giấy chặ nợing

này để nêu rõ các bước trình tự và quyền hạn cho luật sư hoặc ban sao họp lại của tổ chức này (nếu trước đây chưa ký với Công ty);

4. Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23, phiếu biểu quyết của người nộp quyền đòi hỏi trong phạm vi nội dung quy định và có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người nộp quyền đã chết, bỏ hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bỏ mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người nộp quyền đã hủy bỏ việc chấp nhận quyền;
 - c. Người nộp quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc nộp quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn môi tại giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Ngày hội công đồng hoặc trước khi cuộc họp nội bộ triệu tập lại.

Điều 21. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đã kết nối với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được công đồng năm giới ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua trong thời hạn công đồng năm giới ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua;
2. Việc tổ chức một cuộc họp nhỏ trên cơ sở giới hạn khi có tối thiểu hai công đồng (hoặc nếu điều kiện ủy quyền của họ) và năm giới tối thiểu một phần ba giới hạn minh giá của các cổ phần loại ưu đãi phát hành. Trường hợp không có đủ số điều kiện nhỏ nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba môi ngay sau đó và những người năm giới cổ phần thuộc loại ưu (không phải thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện nộp quyền nếu được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của công đồng năm giới cổ phần ưu đãi nêu trên, những người năm giới cổ phần thuộc loại ưu có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện nếu có thể yêu cầu bỏ phiếu kín Mọi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt nhỏ này được thực hiện tổng thể với các quy định tại Điều 23 và Điều 25;
4. Trường hợp các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đã kết nối với các loại cổ phần có quyền ưu đãi nói với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Nội dung 22. Triệu tập Hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng cổ đông nội bộ triệu tập theo các trường hợp quy định tại Nội dung 18.3 và Nội dung 18.4;
2. Người triệu tập Hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại hội đồng trong vòng ba ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức hội đồng;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền出席会议.
 - d. Thông báo họp Hội đồng cổ đông nội bộ gửi cho tất cả cổ đông nội bộ công bố trên phương tiện thông tin của Sứ giao dịch chứng khoán (nếu với các công ty niêm yết hoặc năng ký giao dịch), trên trang thông tin niên tài (website) của công ty. Thông báo họp hội đồng cổ đông phải nộp ít nhất (15) ngày trước ngày họp Hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo nộp hoặc chuyển đi một cách hợp lệ nộp nộp phí hoặc nộp vào hòm thư). Chương trình họp Hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan nên các văn bản nội bộ biểu quyết tại hội đồng nộp cho các cổ đông hoặc năng trên trang thông tin niên tài của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không nộp kèm thông báo họp Hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin niên tài của các cổ đông có thể tiếp cận.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nếu cấp tại Nội dung 16.3 của Nội dung này có quyền nêu xuất các vấn đề địa phương chương trình họp Hội đồng cổ đông. Nếu xuất phải nộp làm bằng văn bản và phải nộp gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Hội đồng cổ đông. Nếu xuất phải bao gồm hội và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người nắm giữ và nội dung địa phương và chương trình họp;
4. Người triệu tập họp Hội đồng cổ đông có quyền tổ chức những nêu xuất liên quan nên Khoản 3 của Nội dung 22 trong các trường hợp sau:
 - a. Nếu xuất nộp nên không nêu thời hạn hoặc không nêu nội dung;
 - b. Vào thời điểm nêu xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng ;
 - c. Vấn đề nêu xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng cổ đông ban hành và thông qua.
5. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị nội dung quyết định cho tổng văn bản trong chương trình họp.

6. Trường hợp tại các công hội nông dân 100% số thành viên quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện nông dân ủy quyền tại Hội đồng công hội, những quyết định nông dân Hội đồng công hội nhất trí thông qua nếu nông dân họp lẻ các thành viên trong trường hợp việc triệu tập Hội đồng công hội không theo những thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không đúng trình.

Nội 23. Các điều kiện tiến hành họp Hội đồng công hội

1. Hội đồng công hội nông dân tiến hành khi số thành viên họp đại diện cho ít nhất 65% thành viên quyết;
2. Trường hợp không đủ số đại diện biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Hội đồng phải triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dời nhà chờ Hội đồng công hội lần đầu tiên. Hội đồng công hội triệu tập lại chỉ được tiến hành khi thành viên tham dự là các thành viên nông dân ủy quyền đại diện cho ít nhất 51% thành viên quyết;
3. Trường hợp hội đồng lần đầu tiên không được tiến hành do không đủ số đại diện cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc hội, Hội đồng công hội lần đầu tiên ba mươi ngày được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dời nhà tiến hành hội đồng lần hai, và trong trường hợp này hội đồng được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng công hội hay đại diện ủy quyền tham dự và nông dân họp lẻ và quyết định tại các vấn đề mà Hội đồng công hội lần đầu tiên chưa phê chuẩn;
4. Theo đề nghị Chủ tịch Hội đồng công hội quyết thay nội dung trình họp đại diện gửi kèm theo thông báo mỗi họp theo quy định tại Nội 22.3 của Nội lệ này.

Nội 24. Thời tiến hành họp và biểu quyết tại Hội đồng công hội

1. Vào ngày tổ chức Hội đồng công hội, Công ty phải thực hiện thủ tục nâng kỳ công hội và phải thực hiện việc nâng kỳ cho đến khi các thành viên đại diện họp đủ mặt nâng kỳ hết;
2. Khi tiến hành nâng kỳ công hội, Công ty sẽ cấp cho tổng công hội hoặc đại diện nông dân ủy quyền quyết một thể biểu quyết, trên nội dung số nâng kỳ hội và trên của công hội, hội và trên đại diện nông dân ủy quyền và số phiếu biểu quyết của công hội nội. Khi tiến hành biểu quyết tại hội, số phiếu ứng cử hội quyết được thu trước, số phiếu phân nội hội quyết được thu sau, cuối cùng đem tổng số phiếu tại thanh hay phân nội hội quyết định. Tổng số phiếu ứng cử hội phân nội tổng và nội hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tịch thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết và nội Hội đồng sẽ tối thiểu trong số đại diện những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu hội đồng không chọn thì Chủ

toà sẽ chọn những người nội Soá thanh viên của ban kiểm phiếu không quá ba người;

3. Công đồng nên đợi Ngày hội đồng công đồng muốn có quyền năng ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Ngày hội. Chủ tọa không có trách nhiệm đồng ý Ngày hội nếu công đồng nên muốn năng kỳ và nhiều lúc của các hội biểu quyết tại tiến hành trước khi công đồng nên muốn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng;
4. Ngày hội đồng công đồng sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người khác Ngày hội đồng công đồng bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số hội chủ tịch chủ trì Ngày hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Ngày hội đồng công đồng, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa khác Ngày hội đồng công đồng bầu ra nên có một thư ký để lập biên bản Ngày hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa khác nên có và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải khác công bố
5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Ngày hội đồng công đồng sẽ mang tính phân quyết cao nhất;
6. Chủ tọa Ngày hội đồng công đồng có thể hoãn họp Ngày hội ngay cả trường hợp nào có như số lượng hội biểu đồng ý họp cần thiết khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Ngày hội đồng công đồng;
7. Chủ tọa của Ngày hội hoặc Thư ký Ngày hội có thể tiến hành các hoạt động mà hội thay cần thiết nếu nhiều khiến Ngày hội đồng công đồng một cách họp là và có thể tới; hoặc nếu Ngày hội phản ánh nỗi mong muốn của nó sẽ tham dự;
8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các công đồng hoặc hội diễn khác ủy quyền tham dự Ngày hội đồng công đồng chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có công đồng hoặc hội diễn khác ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cần trọng có thể từ chối hoặc trục xuất công đồng hoặc hội diễn nói trên tham dự Ngày hội;
9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cần trọng, có thể tiến hành các biện pháp khác Hội đồng quản trị cho là thích hợp nếu
 - a. Bất trí cho ngoài tại nhà niệm họp Ngày hội đồng công đồng;
 - b. Bất đảm an toàn cho mọi người có mặt tại nhà niệm hội
 - c. Tạo nhiều kiến cho công đồng tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Ngày hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tại các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tài Nại hội đồng công lập dùng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trò khi xác định nội dung tài hội đồng
- a. Thông báo rằng tài hội đồng tiến hành tài nội dung ghi trong thông báo và chịu tài hội đồng tại nội (“Nội dung chính của tài hội đồng”);
 - b. Bảo vệ, tài hội đồng công lập hoặc tài diện nội quy định trong nội dung theo Nội dung này hoặc những người muốn tham gia nội dung khác với Nội dung chính của tài hội đồng phải tham gia nội dung.
- Thông báo về việc tài hội đồng công lập cần nêu chi tiết những biện pháp tài hội đồng theo Nội dung này.
11. Trong Nội dung này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mỗi công lập sẽ nội dung coi là tham gia tài hội đồng nội dung chính của tài hội đồng.
- Hàng năm Công ty phải tài hội đồng công lập ít nhất một lần. Tài hội đồng công lập thông tin nội dung tài hội đồng nội dung hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Nội dung 25. Thông qua quyết định của Tài hội đồng công lập

1. Tài hội đồng công lập thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trường hợp quy định tại Khoản 3 của Nội dung 25, các quyết định của Tài hội đồng công lập về các vấn đề sau đây sẽ nội dung thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các công lập nội dung biểu quyết nội dung trực tiếp hoặc thông qua tài diện nội quy định nội dung tại Tài hội đồng công lập.
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
 - c. Bài nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trò và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trò bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nội dung hành. Vì c b u quy t b u thành viên H i ng qu n tr và ban ki m soát ph i th c hi n theo ph ng th c b u d n phi u.
3. Các quyết định của Tài hội đồng công lập liên quan đến việc số nội dung và bổ sung Nội dung loại nội dung và số nội dung nội dung chào bán, sáp nhập, tài nội dung và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện nội dung từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán nội dung kiểm toán gần nhất sẽ nội dung thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các công lập nội dung biểu quyết nội dung trực tiếp hoặc thông qua tài diện nội quy định nội dung tại Tài hội đồng công lập.
4. Thuộc thẩm quyền của tài hội đồng công lập, các vấn đề sau đây nội dung thông qua bằng hình thức lấy ý kiến công lập bằng văn bản :

- a) Số vốn, bổ sung Nợ vay công ty;
 - b) Thông qua nghị quyết phát triển công ty;
 - c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại hoặc quyết định chia;
 - d) Bản, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - ñ) Quyết định nêu rõ hoặc bản soát lại sản phẩm giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản hoặc ghi trong bản cáo bạch nhất của công ty;
 - e) Các vấn đề khác cần thiết vì lợi ích của công ty.
5. Trường hợp thông qua quyết định đối hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Hội đồng quản trị hoặc thông qua nếu được số cổ đông nắm giữ ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận; các phiếu lấy ý kiến không phải nộp về nhà chính thức hoặc ghi trong phiếu lấy ý kiến mà nên nộp về nhà chính thức hoặc ghi trong phiếu lấy ý kiến mà nên nộp về nhà chính thức quyết không hợp lệ

i u 26. Thẩm quyền và thời hạn lấy ý kiến của đồng bằng văn bản nếu thông qua quyết định của Hội đồng quản trị

Thẩm quyền và thời hạn lấy ý kiến của đồng bằng văn bản nếu thông qua quyết định của Hội đồng quản trị hoặc thời hạn theo quy định sau đây:

- 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến của đồng bằng văn bản nếu thông qua quyết định của Hội đồng quản trị bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, đổi thảo quyết định của Hội đồng quản trị và các tài liệu giải trình đổi thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo đổi thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phong bì bảo đảm kín đáo và niêm phong trước của đồng quản trị; Hội đồng quản trị phải niêm phong, công bố tài liệu cho các đồng trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
- 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nội dung đăng ký kinh doanh của công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Hội, tên, địa chỉ trụ sở quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hồ sơ hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đồng lao động; tên, địa chỉ trụ sở quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của đồng hoặc nắm giữ ít nhất theo quy định của đồng lao động; số lương cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của đồng;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến nếu thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tài sản, không tài sản và không lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến nếu được trả lời;

- g. Hội, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;
4. Phiếu lấy ý kiến của các thành viên phải có chữ ký của các thành viên, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty và các thành viên khác.
- Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải nộp trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn nêu trên sẽ không được tính vào tổng số phiếu lấy ý kiến.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của công ty không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nội dung đăng ký kinh doanh;
 - Mức trích và các vấn đề cần lấy ý kiến về thông qua quyết định;
 - Số các thành viên tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách các thành viên tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến nói với tổng vấn đề;
 - Các quyết định của các thành viên thông qua;
 - Hội, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiết bị phát sinh từ các quyết định thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và nộp gửi kèm các thành viên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
7. Phiếu lấy ý kiến của các thành viên, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết của các thành viên thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến nếu phải nộp lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
8. Quyết định của các thành viên thông qua theo hình thức lấy ý kiến của công ty bằng văn bản phải được số các thành viên đại diện ít nhất 75% tổng số các thành viên biểu quyết chấp thuận và có giá trị kể từ ngày quyết định của các thành viên thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng của công ty.
9. Biên bản họp Đại hội đồng của công ty
- Người chủ trì Đại hội đồng của công ty chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng của công ty. Biên bản Đại hội đồng của công ty phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các thành viên trong vòng 15 ngày kể từ khi Đại hội đồng của công ty kết thúc. Biên bản Đại hội

hàng công nhân có công việc nào đó tiến hành tại Hội đồng công nhân trở khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản nào đó ra theo những thủ tục quy định trong vòng một ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng và Thủ ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Nội lệ này. Các biên ghi chép, biên bản, sổ sách và các công văn hợp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nội 27. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Hội đồng công nhân

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Hội đồng công nhân hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng công nhân, công nhân; thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và hủy bỏ quyết định của Hội đồng công nhân trong các trường hợp sau đây:
 - Trình tự và thủ tục triệu tập họp Hội đồng công nhân không thực hiện theo những quy định của Luật Doanh nghiệp và Nội lệ của Công ty.
 - Nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Nội lệ của Công ty.
2. Trường hợp quyết định của Hội đồng công nhân bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Hội đồng công nhân bị hủy bỏ có thể xem xét và chờ lại Hội đồng công nhân trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nội lệ này.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội 28. Tổ chức Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Hội đồng công nhân;
2. Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là một (11) người do Hội đồng công nhân bầu theo phương thức bầu phi u hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm theo thời hạn công khai, trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín. Các ứng cử viên trung cử thành viên Hội đồng quản trị là các ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị được lập không nhiều hơn phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị; Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không nhiều hơn một nửa theo phương thức bầu trong xưởng.
3. Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị là 05 năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại tại nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Hội đồng công nhân hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trước khi Hội đồng công nhân quyết định khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức

Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc nhiều danh của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc nhiều danh phải được phê chuẩn hàng năm tại Hội đồng cổ đông thường niên;

5. Các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của tổng người lại với nhau để bầu các ông viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được bầu một (01) ông viên; từ 10% đến dưới 30% được bầu tối đa hai (02) ông viên; từ 30% đến dưới 40% được bầu tối đa ba (03) ông viên; từ 40% đến dưới 50% được bầu tối đa bốn (04) ông viên; từ 50% đến dưới 60% được bầu tối đa năm (05) ông viên; từ 60% đến dưới 70% được bầu tối đa sáu (06) ông viên; từ 70% đến 80% được bầu tối đa bảy (07) ông viên; và từ 80% đến dưới 90% được bầu tối đa tám (08) ông viên.;
6. Trường hợp số ông viên các ông viên Hội đồng quản trị thông qua bầu vào ông viên vắng mặt không đủ số ông viên cần thiết, Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm vụ theo thẩm quyền của ông viên hoặc tách chức theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế bầu hay cách thức Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm vụ ông viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu.
7. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn là thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên rời khỏi vị trí làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên rời khỏi nền tảng văn bản xin thôi chức nên từ chức của Công ty;
 - c. Thành viên rời bỏ nơi làm việc và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người rời khỏi công việc đang làm vi phạm;
 - d. Thành viên rời vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên rời vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bỏ trống;
 - e. Thành viên rời bỏ cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Hội đồng cổ đông.
8. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế cho trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Hội đồng cổ đông ngay tiếp sau khi được Hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới sẽ được coi là có hiệu lực và ngay được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngay việc bổ nhiệm có hiệu lực nên ngay kết thúc nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho nên trước thời điểm diễn ra Hội đồng cổ

không có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vào nội dung coi là có hiệu lực.

Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về công ty và thủ tục đăng ký công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nam giới có phần của Công ty.

Nội dung 29. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có các điều kiện sau :

1. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nam giới có phần của Công ty;
2. Có năng lực và kinh nghiệm trong kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
3. Có sức khỏe, có nhân cách, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết về pháp luật;
4. Có nhân cách lành mạnh, không thuộc loại tổ chức bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật Doanh nghiệp.

Nội dung 30. Nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có thẩm quyền hạn chế hoặc bãi bỏ các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều lần và các cán bộ quản lý khác;
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Nội lệ các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược của Hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo ngành nghề của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều lần hành quyết định một số công việc;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty nói với các cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn nhân viên của Công ty nếu giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý nói với các cán bộ quản lý;
 - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

- g. Nếu xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp nộp Nại hối nông của nông uy quyền;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nếu hành hay can thiệp quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng nó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bổ nhiệm nói trên không nộp trái với các quyền theo hợp đồng của những người bổ nhiệm (nếu có);
 - j. Nếu xuất một cổ tức hàng năm và xác định một cổ tức tạm thời; và cách việc chi trả cổ tức;
 - k. Nếu xuất việc tái cấu lại hoặc giải thể Công ty.
 - l. Báo cáo với Nại hối nông của nông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc nếu hành.
4. Những vấn đề sau đây phải nộp Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập Chi nhánh hoặc các Văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Hội đồng quản trị phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy tổng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê toà công ty và liên doanh);
 - d. Chế độ và bổ nhiệm những người nộp Công ty uy nhiệm là đại diện thông mai và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách của Công ty hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác nộp thành lập ở Việt Nam hay nộp ngoài;
 - h. Việc hình thành các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

- k. Quyết định một giải thưởng hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cui thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều lần và những cải tiến khác trong năm tại chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Hội đồng cổ đông, báo cáo tại chính hàng năm của Công ty sẽ bỏ coi là không có giá trị và xóa sổ Hội đồng quản trị thông qua;
 6. Trường hợp pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cải tiến khác để đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty;
 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện của ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới to cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng một thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được;
 8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị [và số tiền thù lao cho từng thành viên] phải được ghi chi tiết trong báo cáo thông niên của Công ty;
 9. Thành viên Hội đồng quản trị nhận giới thiệu vui nhiều lần (bao gồm cả giới thiệu trực tiếp hoặc Phôi giới thiệu), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan niệm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị;
 10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí lãi, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng cổ đông.

Điều 31. Giới thiệu Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Giới thiệu và một Phôi giới thiệu. Trường hợp Hội đồng cổ đông quyết định khác, Giới thiệu Hội đồng quản trị sẽ không kiếm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều lần của Công ty. Giới thiệu Hội đồng quản trị kiếm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều lần phải được phê chuẩn hàng năm tại Hội đồng cổ đông thông niên;

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Hội đồng có năng lực các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền hoặc trong trường hợp Chủ tịch bất thường bảo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nếu trên Chủ tịch không thể nhậm chức Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chọn Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của hội vì lý do nào đó Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số hội để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán;
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm nắm bắt việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các công đồng tại Hội đồng có năng lực;
4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn một ngày.

Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ và các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp để kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, không ít nhất là một quy định họp một lần;
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các nội dung dưới đây xảy ra trong quá trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Giảm nợ hoặc Tổng giảm nợ nhiều hơn hoặc ít nhất năm cần báo quản lý;
 - b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 32 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi công khai họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra nội với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập nên ở Khoản 3 Điều 32 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị;
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;
6. Nội dung họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở nhà chung cư của Công ty hoặc những nhà khác trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được số nhất trí của Hội đồng quản trị;
7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể đề nghị thông báo mỗi họp bằng văn bản và việc tổ chức này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, nội dung họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể đi họp;
 Thông báo mỗi họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm nên được nhà của từng thành viên Hội đồng quản trị được năng kỳ tại công ty;
8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp không đủ số thành viên đi họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày đi họp lần đầu tiên. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị đi họp.
9. Biểu quyết.
 - a. Trường quy định tại Khoản 9b Điều 32, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên nội hoặc người liên quan tới thành viên nội có lợi ích và lợi ích nội mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số tổng đại biểu tối thiểu cần thiết

coi mat ñeai coitheai toaichoi: moi cuoc hop Hoai ñong quan tro veanhong quyet ñinh ma thanh vien ñoi khong coi quyen bieul quyet;

- c. Theo quy ñinh tai Khoan 9d Nieu 32, khi coi van ñeaphat sinh trong moi cuoc hop cua Hoai ñong quan tro lien quan ñeai moi ñoi loi ich cua thanh vien Hoai ñong quan tro hoac lien quan ñeai quyen bieul quyet moi thanh vien ma nhong van ñeai ñoi khong ñooc giai quyet bang soi toi nguyem toi boi quyen bieul quyet cua thanh vien Hoai ñong quan tro ñoi nhong van ñeaphat sinh ñoi se ñooc chuyen toi chui toai cuoc hop va phan quyet cua chui toai lien quan ñeai tai cai cai thanh vien Hoai ñong quan tro khac se coi giai tro lai quyet ñinh cuoi cung, tro ñoong hop tinh chat hoac pham vi loi ich cua thanh vien Hoai ñong quan tro lien quan chua ñooc cong boai moi cach thich ñang;
 - d. Thanh vien Hoai ñong quan tro hoiing loi toi moi hop ñong ñooc quy ñinh tai Nieu 38.4a va Nieu 38.4b cua Nieu le ñang se ñooc coi lai coi loi ich ñang ke trong hop ñong ñoi
10. Cong khai loi ich. Thanh vien Hoai ñong quan tro troc tiep hoac gian tiep ñooc hoiing loi toi moi hop ñong hoac giao dich ñoi ñooc ky ket hoac ñang doi kien ky ket voi Cong ty va biet lai minh coi loi ich trong ñoi se phai cong khai ban chat, noi dung cua quyen loi ñoi trong cuoc hop ma Hoai ñong quan tro lai ñau tien xem xet van ñeai ky ket hop ñong hoac giao dich ñang. Hoac thanh vien ñang coi theai cong khai ñieu ñoi tai cuoc hop ñau tien cua Hoai ñong quan tro ñooc toaichoi sau khi thanh vien ñang biet rang minh coi loi ich hoac se coi loi ich trong giao dich hoac hop ñong lien quan;
11. Bieu quyet ña soai Hoai ñong quan tro thoi qua cai ngho quyet va ra quyet ñinh bang cach tuan theo yu kien tai thanh cua ña soai thanh vien Hoai ñong quan tro coi mat (treai 50%). Tro ñong hop soai phieu tai thanh va phan ñoi ngang bang nhau, lai phieu cua Chui toch se lai lai phieu quyet ñinh;
12. Hop tren ñien thoi hoac cai hinh thoi khac. Cuoc hop cua Hoai ñong quan tro coi theai toaichoi theo hinh thoi ngho soi giao cai thanh vien cua Hoai ñong quan tro khi tai cai hoac moi soai thanh vien ñang oi hoiing ñoi ñien khac nhau voi ñieu kien lai moi thanh vien tham gia hop ñeu coi theai
- a. Nghe tong thanh vien Hoai ñong quan tro khac cung tham gia phat bieul trong cuoc hop;
 - b. Neu muoi, ngooi ñoi coi theai phat bieul voi tai cai cai thanh vien tham doi khac moi cach ñong thoi.

Viec trao ñoi giao cai thanh vien coi theai thoi hien moi cach troc tiep qua ñien thoi hoac bang phong tien lien lac thoi tin khac (ke cai viec soi dung phong tien ñang dien ra va ñoi ñien thoi qua Nieu le hay sau ñang) hoac lai ket hop tai cai hoiing phong thoi ñang. Theo Nieu le ñang, thanh vien Hoai ñong quan tro tham gia cuoc hop ñoi va ñooc coi lai "coi mat" tai cuoc hop ñoi ñoi ñien cuoc hop ñooc toaichoi theo quy ñinh ñang lai ñoi ñien ma ñoi thanh vien Hoai ñong quan tro

không nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm nhỏ vậy, lao động niềm đam mê Chuỗi toa cuộc họp hiện diện;

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua việc thoả thuận các điều kiện và tiến hành một cách hợp thời sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp không phải được kháng nghị bằng các chính sách trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau này:

- a. Thành viên có quyền biểu quyết và nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị nhỏ hơn nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và thảo luận theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản này sẽ phải được xem nhỏ những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp này trước khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp;

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể nêu hạn chế hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nếu trên và cho phép người nào được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban không (a) phải nắm bắt số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có nửa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị;

16. Giải trừ pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chọn thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

CHÖÔNG VIII TÖNG GIAM NÖC, CAN BÖIQUAN LYUCÖNG TY

Nieäu 33. Toächöic böimay quain lyü

Cöng ty seöban hanh möi heäthöng quain lyü maøtheo nöi böimay quain lyü seöchöu trach nhieäm vaønaäm döôi söi lañh ñaø cuä Hoä ñöng quain trò. Cöng ty cöimöi Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc ñieäu hanh hoacé möi söi Phoügiam nöc hoacé Phoütöng giam nöc ñieäu hanh vaømöi Keätöain tröông do Hoä ñöng quain trò böinhieäm. Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc ñieäu hanh vaøcaic Phoügiam nöc hoacé Phoütöng giam nöc ñieäu hanh cöitheäñöng thöi laøthanh vieän Hoä ñöng quain trò, vaøñöüc Hoä ñöng quain trò böinhieäm hoacé baøi mieän baøng möi nghö quyetaøñöüc thöng qua möi caäch höp thöic.

Nieäu 34. Can böiquain lyü

1. Theo ñeänghö cuä Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc ñieäu hanh vaøñöüc söi chap thuan cuä Hoä ñöng quain trò, Cöng ty ñöüc söidung söilöông vaøloai can böiquain lyücan thiet hoacé phuøhöp vöi cô caü vaøthöng laøquain lyücöng ty do Hoä ñöng quain trò ñeäxuat tuytöng thöi ñieäm. Can böiquain lyüphaøi cöisöi mañ can can thiet ñeäcaic hoat ñöng vaøtoächöic cuä Cöng ty ñaø ñöüc caic müc tieäu ñeära;
2. Möic löông, tien thuølao, löi ích vaøcaic ñieäu khoain khaiø trong höp ñöng lao ñöng nöi vöi Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc ñieäu hanh seödo Hoä ñöng quain trò quyetaøñöng vaøhöp ñöng vöi nhöng can böiquain lyükhaiø seödo Hoä ñöng quain trò quyetaøñöng sau khi tham khaiø ykieu cuä Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc ñieäu hanh.

Nieäu 35. Böinhieäm, mieän nhieäm, nhieäm vui vaøquyen hañ cuä Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc ñieäu hanh

1. Böinhieäm. Hoä ñöng quain trò seöböinhieäm möi thanh vieän trong Hoä ñöng hoacé möi ngöôi khaiø lam Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc ñieäu hanh vaøseökyühöp ñöng quy ñöng möic löông, thuølao, löi ích vaøcaic ñieäu khoain khaiø lieän quan ñeän vieø tuyeän dung. Thöng tin veämöic löông, tröicáp, quyen löi cuä Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc ñieäu hanh phaøi ñöüc baøi caø trong Näi hoä ñöng cöañöng thöông nieän vaøñöüc neäu trong baøi caø thöông nieän cuä Cöng ty;
2. Nhieäm kyøcuä Giäm nöc (Toäng giam nöc) ñieäu hanh laø(03) naäm vaøcöitheäñöüc tai böinhieäm. Vieø böinhieäm cöitheähet hieäu löc can cöuvaø caic höp ñöng lao ñöng. Giäm nöc (Toäng giam nöc) ñieäu hanh khoäng phaøi laøngöôi maøphaøp luatø cam giöø chöic vui nay.
3. Quyen hañ vaønhieäm vui. Giäm nöc hoacé Toäng giam nöc ñieäu hanh cöi nhöng quyen hañ vaøtrach nhieäm sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài trợ của Công ty và Hội đồng quản trị và Hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay đổi công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thông mai, tài trợ và nhiều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông nhất của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lương và các loại căn bổ quản lý của công ty cần thuê nhà Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng nhờ các cố vấn quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tổ vấn đề Hội đồng quản trị quyết định một lương, thu lao, các lợi ích và các nhiều khoản khác của hợp đồng lao động của các bổ quản lý;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về quyết định số lương người lao động, một lương, trả cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các nhiều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng nhờ kế hoạch tài chính năm năm.
 - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm của Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h. Chuẩn bị các bản dữ liệu dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau này gọi là bản dữ liệu) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dữ liệu hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dài hạn) cho tổng năm tài chính sẽ phải được trình về Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
 - i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Nội lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và pháp luật.
4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cố vấn này khi được yêu cầu.
 5. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành khi có ít nhất hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị đồng ý biểu quyết tại thanh (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành) và bổ nhiệm một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành mới

thay thế Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi bất nhiệm có quyền phân phối việc bất nhiệm này tại Hội đồng công tiếp theo gần nhất.

Nội 36. Thô kyừ Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chặ ñình một (hoặc nhiều) người làm Thô kyừ Công ty với nhiệm vụ và những nội vụ khoản theo quyết ñình của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bất nhiệm Thô kyừ Công ty khi cần những không trải với các quy ñình pháp luật hiện hành về lao ñộng. Hội đồng quản trị cũng có thể bất nhiệm một hay nhiều Trô lyừ Thô kyừ Công ty tùy tổng thời ñiểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thô kyừ Công ty bao gồm:

1. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Hội đồng công ñồng theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
2. Tổ vậ về thủ tục của các cuộc họp;
3. Tham ñối các cuộc họp;
4. Nắm bắt các nghề quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thô kyừ công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy ñình của pháp luật và Nội lệ công ty.

CHÖÔNG IX

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ÑỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) NHIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Nội 37. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội ñồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và cán bộ quản lý

Thành viên Hội ñồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và cán bộ quản lý ñộc uy ñhac có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tổ chức thành viên các tiểu ban của Hội ñồng quản trị, một cách trung thực và theo phöông thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức ñối cần trọng mà một người thanh trọng thông có khi ñảm nhiệm vì trí töông ñöông và trong hoàn cảnh töông tời.

Nội 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung ñốt về quyền lợi

1. Thành viên Hội ñồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và cán bộ quản lý không ñöc phép sử dụng những cô hội kinh

doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mức trích cainhan; nông thời không
nỗ lực soidung những thông tin có liên quan tới lợi ích của mình để lợi cainhan hay
néaphúc vụ lợi ích của tổ chức hoặc cainhan khác;

2. Thanh viên Hội đồng quản trị, thanh viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hanh vaican boiquan lyicoinghoa vui thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà hội có thể nỗ lực thông qua các pháp nhân kinh tế tại các giao dịch hoặc cainhan khác. Những nội dung nêu trên chế nỗ lực soidung những công việc khi các thanh viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan nào quyết định không truy cứu vấn đề này;
3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thanh viên Hội đồng quản trị, thanh viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hanh, can boiquan lyivaogia nình của hội hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Hội đồng công đồng quyết định khác;
4. Hội đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thanh viên Hội đồng quản trị, thanh viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hanh, can boiquan lyi hoặc những người liên quan nên hội hoặc công ty, nội tại, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thanh viên Hội đồng quản trị, can boiquan lyi hoặc những người liên quan nên hội lao thanh viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bỏ vào hiệu quả vì những mối quan hệ này, hoặc vì thanh viên Hội đồng quản trị nội hoặc can boiquan lyi nội có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban nào cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của hội cũng được tính khi biểu quyết về mức trích nội nếu:
 - a. Nội với hội đồng công giao trị tổng cộng 20% tổng giao trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng nhờ các mối quan hệ và lợi ích của can boiquan lyi hoặc thanh viên Hội đồng quản trị nào nỗ lực báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Nông thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban nội nào cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch nội một cách trung thực bằng đã số phiếu tài thanh của những thanh viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
 - b. Nội với những hội đồng công giao trị lớn hơn 20% của tổng giao trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng nhờ mối quan hệ và lợi ích của can boiquan lyi hoặc thanh viên Hội đồng quản trị nào nỗ lực công báo cho các công đồng không có lợi ích liên quan có quyết định biểu quyết về vấn đề này và những công đồng nội nào báo phiếu tài thanh hội đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hội đồng hoặc giao dịch nội nỗ lực một tổ chức tổ vấn nội lập cho lao công bằng vào hội ly xét trên mỗi phương diện liên quan nên các công đồng của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này nỗ lực Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực

thuộc Hội đồng quản trị hay các công đồng cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nêu hành, các ban quản lý hay người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin của công đồng để công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác nếu thực hiện các giao dịch có liên quan.

Nội dung 39. Trách nhiệm về thiết kế và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiết kế. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và các ban quản lý vì phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự can thiệp, mất can thiệp hoặc lỗi chuyển khoản sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vì phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã bị thiệt hại và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ kiện nại, kiện, khởi kiện hoặc bồi thường sẽ được tiến hành cho dù bất kỳ lý do gì dẫn tới, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi kiện của Công ty) nếu người nào đó hoặc hãng là thành viên Hội đồng quản trị, các ban quản lý nhân viên hoặc là nhân viên của Công ty (hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người nào đó hoặc hãng làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, các ban quản lý nhân viên hoặc nhân viên của một công ty, nhà tài trợ, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phản quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thời kỳ hoặc trước khi coi là một hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với nhiều kiện tụng người nào đó hành động trung thực, can thiệp, mất can thiệp hoặc lỗi chuyển khoản theo phương thức mà người nào đó tin tưởng rằng nó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người nào đó vì phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người nào đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X

BAN KIỂM SOÁT

Nội dung 40. Tổ chức Ban kiểm soát:

1. Ban kiểm soát lao động thay mặt công nhân kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và hiệu quả của Công ty;
2. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Hội đồng công nhân bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm với đa số phiếu bằng thời gian trực tiếp và bỏ phiếu kín;
3. Trường Ban kiểm soát do các thành viên Ban kiểm soát bầu hoặc bãi miễn với đa số phiếu bằng thời gian trực tiếp, bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;
4. Ban kiểm soát phải chọn một thành viên lao động của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tổ chức lao động Trưởng ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và trình lên Hội đồng công nhân.
5. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
6. Các công nhân có quyền góp số phiếu biểu quyết của tổng người lao động với nhau để bầu các ứng viên Ban kiểm soát. Công nhân hoặc nhóm công nhân nam giới từ 5% đến dưới 10% tổng số công nhân có quyền biểu quyết bầu một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% bầu một đến tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% bầu một đến tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% bầu một đến tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% bầu một đến tối đa năm (05) ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua bầu cử vượt quá số lượng cần thiết, Ban kiểm soát bầu nhiệm kỳ theo chế độ theo công ty quy định tại Quy chế nội bộ và quản trị công ty. Chế độ Ban kiểm soát bầu nhiệm kỳ theo ứng viên Ban kiểm soát phải bầu công bố công khai và phải bầu Hội đồng công nhân thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Nội dung 41. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và nội dung sau đây:

- a. Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc nội dung bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
2. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là công nhân hoặc người lao động của công ty;
 3. Những người không được làm thành viên Ban kiểm soát:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty được quy định tại Điều 1 khoản 1 điểm I ban Điều lệ này;
 - Thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập;
 - Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Bổ nhiệm, bãi miễn, bổ sung thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát muốn bổ nhiệm phải làm đơn gửi Hội đồng quản trị nêu trình bày nội dung công việc phải làm;
2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau :
 - 2.1 Chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - 2.2 Có đơn xin thôi chức;
 - 2.3 Công việc pháp nhân mất tổ chức pháp nhân;
 - 2.4 Mất tổ chức tài liệu cho công việc pháp nhân;
 - 2.5 Không còn đủ tổ chức làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật;
 - 2.6 Không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 tháng trở lên mà không được phép của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát đã quyết nghị rằng vị trí của người này bỏ trống.
3. Thay đổi, bổ sung thành viên Ban kiểm soát :
 - 3.1 Công việc pháp nhân muốn thay đổi người tài liệu của mình đang giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát phải có văn bản gửi Hội đồng quản trị nêu trình bày nội dung công việc xem xét quyết định;
 - 3.2 Trong nhiệm kỳ quyết thành viên Ban kiểm soát thì Hội đồng quản trị phải bổ sung. Trong trường hợp quyết thành viên Ban kiểm soát mà các thành viên Ban kiểm soát còn lại không có sự đồng ý của đa số thành viên - kế toán hoặc

2/3 thành viên Ban kiểm soát trở lên bỏ phiếu thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường trong vòng 60 ngày kể từ ngày bầu bổ sung.

3.3 Trường hợp khuyết chức danh Trưởng ban kiểm soát thì trong vòng 30 ngày, Ban kiểm soát phải họp bầu Trưởng ban kiểm soát mới.

Nội dung 43. Nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Ban kiểm soát

1. Quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

- 1.1 Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý nội bộ hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty;
- 1.2 Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, 06 tháng và hàng quý nếu trình Hội đồng quản trị; kiểm tra tổng vấn đề tài chính liên quan đến quản lý nội bộ hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hay nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng;
- 1.3 Xem xét những kết quả kiểm tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;
- 1.4 Xem xét báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- 1.5 Thông qua thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Hội đồng quản trị;
- 1.6 Báo cáo Hội đồng quản trị về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý nội bộ hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 1.7 Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý nội bộ hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 1.8 Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- 1.9 Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- 1.10 Xem xét hồ sơ quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- 1.11 Mời Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- 1.12 Mời quyền yêu cầu các phòng, ban nghiệp vụ của Công ty cung cấp tình hình, số liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của Công ty;

- 1.13 Không nộp tiền lãi bị mất Công ty, không gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường cũng như gây gián đoạn trong nhiều hành hoạt động hàng ngày của Công ty;
- 1.14 Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cài nhân và tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật. Trường hợp phát hiện thấy có sai phạm mà không báo cáo kịp thời liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật;
- 1.15 Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Ban kiểm soát họp thường kỳ 03 tháng một lần, trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Nội dung mỗi cuộc họp nếu phải nộp ghi biên bản. Biên bản phải nộp thông qua văn phòng kỹ thuật của chủ tọa, thư ký phiên họp và các thành viên đời họp. Biên bản phải nộp lưu giữ này nếu có 01 bản cho Hội đồng quản trị;
3. Quyền lợi của Ban kiểm soát
 - 3.1 Các thành viên Ban kiểm soát nộp hưởng thù lao. Tổng mức thù lao cho Ban kiểm soát sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, mức thù lao cho từng thành viên Ban kiểm soát theo năng lực của Trường ban kiểm soát;
 - 3.2 Các thành viên Ban kiểm soát nộp thanh toán tất cả các chi phí lãi, lưu trữ và các khoản chi phí cần thiết, hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát, kể cả các chi phí phát sinh trong việc bồi đắp tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị;
 - 3.3 Mọi chi phí hoạt động cần thiết, hợp lý của Ban kiểm soát nộp tính vào chi phí quản lý của Công ty.

CHƯƠNG XI

QUYỀN NHIỆM TRA SỎI SÁCH VÀ HOÀ SỔ CÔNG TY

Nội dung 44. Quyền nhiệm tra sổ sách và hồ sơ

1. Công đồng hoặc nhóm công đồng cấp trong Nội dung 28.5 và Nội dung 40.6 của Nội dung này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người nộp ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu nộp kiểm tra trong giới hạn việc và tài sản của năm kinh doanh chính của công ty danh sách công đồng, các biên bản của Hội đồng quản trị và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ nội dung Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư nộp diện hoặc nộp diện nộp ủy quyền khác của công đồng phải kèm theo giấy ủy quyền của công đồng mà người nộp diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này;
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nộp nhiều hành và cần báo quản lý có quyền kiểm tra sổ sách kỹ thuật của Công ty, danh sách công đồng và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với nội dung kiến các thông tin này phải nộp bảo mật;

3. Công ty sẽ phải lưu Niêm lục và những bản sửa đổi bổ sung Niêm lục Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh, các quy chế các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tài trợ vốn hoặc một nội khác với nội dung các công việc và công quan năng lực kinh doanh được thông báo về nội dung lưu trữ các tài liệu;
4. Công đồng có quyền được Công ty cấp một bản Niêm lục công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Niêm lục phải được công bố trên website nội

CHƯƠNG XII NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Niêm 45. Quyền lợi của người lao động trong công ty

1. Người lao động trong Công ty được hưởng những quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật và của Công ty;
2. Tổng Giám đốc sẽ các công việc quy định của pháp luật hiện hành và nội dung của Công ty sẽ xây dựng trình Hội đồng quản trị thông qua các cơ chế liên quan đến tuyển dụng, lao động, bước thời việc, lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật nội với người quản lý và những người lao động trong Công ty.

CHƯƠNG XIII HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUY

Niêm 46. Hạch toán

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính nào tiền bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm nội
2. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật Kế toán hiện hành và lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt Nam.

Niêm 47. Báo cáo tài chính

1. Kết thúc năm tài chính, Công ty lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định tại Niêm 48 Niêm lục này;
2. Báo cáo tài chính năm bao gồm:
 - Bảng cân đối kế toán tài thời điểm 31/12;
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - Bản thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải hoàn thành Báo cáo tài chính và thực hiện kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Báo cáo tài chính này được kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày hoàn thành. Công ty phải nộp báo cáo tài chính năm này được Nại hội đồng quản trị thông qua cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 4. Sau Nại hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính này kiểm toán cùng với Báo cáo của Ban kiểm soát, Biên bản họp Nại hội đồng quản trị phải được lưu giữ tại Văn phòng Công ty theo quy định của pháp luật nếu các cơ quan có thẩm quyền xem xét khi cần thiết;
 5. Mọi bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính năm này kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cơ quan. Nếu Công ty có một trang Web trên mạng thì các báo cáo tài chính này kiểm toán, báo cáo quy định sau tháng của Công ty phải được đưa lên trang Web.

Nội dung 48. Kiểm toán

1. Tại Nại hội đồng quản trị thông qua nội dung hình thức một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những nội dung khoản và nội dung kiến nghị thuận với Hội đồng quản trị;
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính;
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo này cho Hội đồng quản trị trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
4. Mọi bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty;
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Nại hội đồng quản trị và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Nại hội đồng quản trị mà các cơ quan được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại nại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Nội dung 49. Phân chia lợi nhuận và trích lập quỹ

1. Lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các công nợ theo quy định của Nội quy công nợ;
2. Công ty trích lập các quỹ sau:
Trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế
- Quỹ dự phòng tài chính: 5%
- Quỹ đầu tư phát triển: 5%
Lợi nhuận còn lại nếu chuyển sang năm sau.
Quỹ dự phòng trích lập để làm việc trích lập và hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông theo quy định của pháp luật.
3. Mọi trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế và một chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất hàng năm và phải được Hội đồng quản trị công nhận chấp thuận phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị có thể quyết định một chi trả cổ tức tạm thời giữa kỳ phù hợp với khả năng sinh lợi của Công ty.

Nội dung 50. Cổ tức

1. Công ty được chi trả cổ tức cho công nợ khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức năm đó, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả;
2. Hội đồng quản trị phải lập danh sách công nợ được nhận cổ tức, xác định một cổ tức được trả nội với tổng số phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến các công nợ chậm nhất 15 ngày trước ngày thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên công ty, tên, địa chỉ của công nợ, số phần của công nợ, tỷ lệ cổ tức và tổng số cổ tức mà công nợ nội được nhận, thời điểm, địa điểm và phương thức trả cổ tức;
3. Cổ tức có thể được trả bằng tiền VNĐ hoặc bằng chứng khoán nếu được Hội đồng quản trị chấp thuận;
4. Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan đến mỗi chứng khoán nếu được chi trả bằng tiền mặt sẽ được hiện bằng tiền VNĐ và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản khi Công ty đã có thông tin chi tiết về tài khoản Ngân hàng của công nợ. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo những các thông tin chi tiết về Ngân hàng do công nợ cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm nội bộ với bất kỳ khoản tiền nào được Công ty chuyển cho công nợ thụ hưởng mà công nợ nội không nhận được. Chi phí chuyển khoản (nếu có) sẽ được tính trở vào cổ tức của công nợ thụ hưởng. Khi chứng khoán của Công ty được niêm yết hay đang ký tại Sở Giao dịch

chống khoán, việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua Công ty chống khoán hoặc Trung tâm lưu ký

5. Công ty không trả lãi cho bất kỳ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chờ nhận khi đến hạn; Hội đồng quản trị có thể đề nghị Hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu
6. Theo quyết định của HĐQT và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả tới lợi nhuận giữ lại của công ty không được vớt một do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng tại HĐQT.

Theo quyết định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

HQĐT có thể đề nghị HĐQT thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (nhờ cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán này nếu do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.

- 7) Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do công đồng cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo những các thông tin chi tiết về ngân hàng do công đồng cung cấp mà công đồng nào không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho công đồng thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức nói với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chống khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chống khoán hoặc Trung tâm lưu ký chống khoán Việt Nam.
- 8) Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chống khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chia cho các công đồng. Căn cứ theo ngày nội những người đang ký với tổ chức công đồng hoặc người sở hữu các chống khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phần lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác

Điều 51. Xử lý khi kinh doanh thua lỗ

Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ Hội đồng quản trị có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp:

1. Trích từ quỹ dự phòng tài chính để bù lỗ
2. Chuyển một phần lợi nhuận sang năm sau, trong thời hạn Hội đồng quản trị phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

Điều 52. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận;

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải nêu rõ trách nhiệm và giá trị trình các giao dịch của Công ty;
3. Công ty sử dụng tiếng Việt Nam làm ngôn ngữ tiên hành trong kế toán (hoặc ngoại trừ do chuyên ngữ trong trường hợp ngôn ngữ có quan hệ ngôn ngữ có thẩm quyền chấp thuận).

Nội dung 53. Báo cáo hàng năm, sau thuế và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại điều 48 của Nội lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm này cho Hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan năng lực kinh doanh;
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình và tài sản của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho niên độ lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính;
3. Công ty phải lập các báo cáo sau thuế và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế, cơ quan và cơ quan năng lực kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sau thuế và quy định của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm nếu được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm này được kiểm toán, báo cáo sau thuế và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mỗi một phí hợp lý cho việc sao chụp.

Nội dung 54. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

1. Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế, cơ quan và cơ quan năng lực kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Các báo cáo tài chính nội kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sai lệch và quy định của công ty phải nội công bố trên website của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thông tin theo các quy định của pháp luật về công khai và thông tin công khai.

CHƯƠNG XIV CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Nội 55. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:
 - Hết thời hạn hoạt động theo Nội 2, khoản 6 của Nội lệ này mà công đồng không quyết định gia hạn hoạt động.
 - Theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 - Công ty không còn đủ số vốn điều lệ tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
 - Bị Tòa án tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản doanh nghiệp.
 - Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể công ty trước thời hạn (kể cả thời gian gia hạn) do Hội đồng quản trị quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
3. Thủ tục giải thể hay phá sản Công ty nội tiến hành theo quy định tại Nội 112 của Luật doanh nghiệp.

Nội 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Hội đồng quản trị công đồng ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động nếu công đồng có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị;
2. Thời hạn hoạt động sẽ nội gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các công đồng có quyền biểu quyết công đồng tiếp hoặc thông qua Hội đồng nội nội ủy quyền công đồng tại Hội đồng quản trị công đồng thông qua.

Nội 57. Thanh lý

1. Chấm nhất 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi công đồng quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai (02) thành viên do Hội đồng quản trị công đồng chọn và (01) thành viên do Hội đồng quản trị công đồng chọn từ một công ty kiểm toán nội lập. Ban

thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan nên thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo với cơ quan năng lực kinh doanh về việc được thanh lý và ngay cả nếu hoạt động. Kết thúc thời điểm này Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan nên thanh lý Công ty trước Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
3. Tiền thu được từ thanh lý Công ty sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - Các chi phí thanh lý
 - Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho người lao động trong Công ty;
 - Thuế và các khoản chi phí có tính chất thuế mà Công ty phải nộp;
 - Các khoản vay (nếu có);
 - Các khoản nợ khác của Công ty;
 - Số dư còn lại sau khi đã thanh toán các khoản từ 3.1 đến 3.5 nêu trên được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ

CHƯƠNG XV

GIAI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Tố tụng, tranh chấp

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công Ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa :

- i) Một cổ đông hay các cổ đông với Công Ty ; hoặc
- ii) Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc nếu như hành hay các ban quản lý cao cấp .

thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp nội bộ thông qua thông thương và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yêu tố hoặc tiến liên quan nên tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu các chuyên gia độc lập để hành động với tổ chức làm trung tài cho quá trình giải quyết tranh chấp;

2. Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng 2 tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế

3. Mọi bên sẽ chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thông công và hoa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án nước Đức thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHÖÔNG XVI SÖA NÖI NIEU LEÄ

Ñieu 59. Boäsung va sÖa nöi nieu leä

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi điều lệ này phải nước Nại hội đồng công xem xét quyết định;
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa nước Đức nêu ra trong bản điều lệ này hoặc trong trường hợp những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong điều lệ này thì những quy định của pháp luật nước Đức áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHÖÔNG XVII NGAM HIEU LÖIC

Ñieu 60. Con dấu

1. Con dấu chính thức của Công ty nước Đức khác theo mẫu quy định thống nhất của pháp luật và đang ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi sử dụng;
2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty
3. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc có trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ñieu 61. Ngay hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 17 Chương 61 Điều, nước Nại hội đồng công thành lập Công Ty Cổ phần Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương nhất trí thông qua ngày 30 tháng 03 năm 2006 tại tỉnh Bình Dương và nước sửa đổi, bổ sung lần 1 tại Nại hội đồng công thông niên năm 2007; sửa đổi, bổ sung lần 2 tại Nại hội đồng công thông niên năm 2009 thông qua ngày 20/05/2009; nước sửa đổi, bổ sung tại Nại hội đồng công thông niên năm 2010 tại nước ngày 22/04/2010, nước sửa đổi, bổ sung tại Nại hội đồng công dưới hình thức lấy ý kiến công bằng và bản ngày 05/03/2012; nước sửa đổi, bổ sung tại Nại hội đồng công thông

niên năm 2012 tổ chức ngày 10/04/2012; được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 tổ chức ngày 16/04/2014; được sửa đổi bổ sung ngày 15/07/2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 tổ chức ngày 20/04/2015 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, trong đó:
 - 2.1 Một bản nộp tại Phòng Công chứng Nhà nước tỉnh Bình Dương;
 - 2.2 Năm bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;
 - 2.3 Bốn bản lưu trữ tại văn phòng Công ty.
3. Bản Điều lệ này là duy nhất chính thức của Công ty;
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc của ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./.

Bình Dương, ngày 15 tháng 07 năm 2015.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TRẦN ĐÌNH HẢI